

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 2597 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 22 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3914 /TTr-SNN ngày 21 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh.

Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh thực hiện việc nhập và đăng tải dữ liệu các thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm truy cập vào địa chỉ: <http://tthc.tayninh.gov.vn> và địa chỉ <http://csdl.thutuchanhchinh.vn> (ở mục Quyết định công bố) để tải toàn bộ nội dung các thủ tục hành chính. Khẩn trương tham mưu hoàn thành việc xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để làm cơ sở thiết lập quy trình điện tử trên hệ thống Một cửa điện tử tập trung của tỉnh. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật đầy đủ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn> và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lên hệ thống Một cửa điện tử tập trung tại địa chỉ <https://motcua.tayninh.gov.vn>. Niêm yết công khai tại địa điểm tiếp nhận và trả

kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng với nội dung đã công bố, công khai theo quy định.

Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố, công khai. Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cập nhật quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lên hệ thống Một cửa điện tử tập trung. Đồng thời, tham mưu vận hành, điều chỉnh các hệ thống liên quan đảm bảo thông suốt, thuận lợi trong việc tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; HCC;
- Lưu: VT VP.Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(Chung) 15



Nguyễn Mạnh Hùng



DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TÂY NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2597 /QĐ-UBND ngày 22 /10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
I	CẤP TỈNH								
1.	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Lâm nghiệp	- 55 ngày làm việc (thẩm quyền Quốc hội, Thủ tướng) - 45 ngày làm việc (thẩm quyền UBND tỉnh)	- 55 ngày làm việc (thẩm quyền Quốc hội, Thủ tướng) - 45 ngày làm việc (thẩm quyền UBND tỉnh)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	x	Mới ban hành
2.	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Lâm nghiệp	06 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Điều 8, Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.	x	Mới ban hành
3.	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Lâm nghiệp	13 ngày làm việc	13 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành	Không	Chương III Nghị định số 102/2020/NĐ-CP	x	Mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
					chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.		
4.	Cấp quyết định, phục hồi quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	Trồng trọt	- Trường hợp 1: 25 ngày làm việc. - Trường hợp 2: 05 ngày làm việc.	- Trường hợp 1: 25 ngày làm việc. - Trường hợp 2: 05 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác	x	Mới ban hành
5.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Chăn nuôi	- Trường hợp 1: 25 ngày làm việc. - Trường hợp 2: 10 ngày làm việc.	- Trường hợp 1: 25 ngày làm việc. - Trường hợp 2: 10 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	x	Mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
6.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Chăn nuôi	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	x	Mới ban hành
7.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Chăn nuôi	25 ngày làm việc	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	x	Mới ban hành
8.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Chăn nuôi	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng	x	Mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
					Ninh, tỉnh Tây Ninh)		dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.		
9.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Bảo vệ thực vật	- 13 ngày làm việc (do thay đổi địa điểm buôn bán phân bón); - 05 ngày làm việc (Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi nội dung thông tin)	- 13 ngày làm việc (do thay đổi địa điểm buôn bán phân bón); - 05 ngày làm việc (Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi nội dung thông tin)	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	- Trường hợp 1: Phí: 500.000 đồng. - Trường hợp 2: Phí 200.000 đồng.	- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính.	x	Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý
10.	Công bố mở cảng cá loại 2.	Thủy sản	06 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3,	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính	x	Chưa được công khai trên Cổng DVCQG

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
					thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		phủ.		
11.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.	Thủy sản	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ NN và PTNT.	x	Chưa được công khai trên Cổng DVCQG
12.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.	Thủy sản	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ NN và PTNT.	x	Chưa được công khai trên Cổng DVCQG
13.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá.	Thủy sản	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; - Thông tư số 23/2018/TT-	x	Chưa được công khai trên Cổng DVCQG

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
					Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ NN và PTNT.		
14.	Xóa đăng ký tàu cá.	Thủy sản	03 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ NN và PTNT.	x	Chưa được công khai trên Cổng DVCQG
15.	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư).	Lâm nghiệp	17 ngày làm việc	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	x	Chưa được công khai trên Cổng DVCQG
16.	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới	Lâm nghiệp	32 ngày làm việc	32 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành	Không	Thông tư số 13/2019/TT-	x	Chưa được công khai

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
	thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác.				chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.		trên Cổng DVCQG
17.	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh.	Lâm nghiệp	15 ngày làm việc	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	x	Chưa được công khai trên Cổng DVCQG
18.	Phê duyệt điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư).	Lâm nghiệp	12 ngày làm việc	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 15/2019/TT-	x	Chưa được công khai trên Cổng DVCQG

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
							BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.		
19.	Tiếp nhận bản công bố hợp quy giống cây trồng.	Trồng trọt	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Thông tư số 28/2012/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 46/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	x	Chưa được công khai trên Cổng DVCQG
20.	Tiếp nhận bản công bố hợp quy phân bón	Trồng trọt	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;	x	Chưa được công khai trên Cổng

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
					(số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 28/2012/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Công văn số 2592/BVTV-KH ngày 01/10/2018 của Cục 		DVCQG

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
							BVTV.		
21.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.	Bảo vệ thực vật	13 ngày làm việc	13 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Phí: 500.000 đồng	- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính.	x	Chưa được công khai trên Cổng DVCQG
22.	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón.	Bảo vệ thực vật	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ.	x	Chưa được công khai trên Cổng DVCQG
23.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	Bảo vệ thực vật	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung,	Phí: 800.000 đồng	- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ NN và PTNT;	x	Chưa được công khai trên Cổng DVCQG

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
					Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)		- Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.		
24.	Hỗ trợ dự án liên kết.	Kinh tế hợp tác	35 ngày làm việc	35 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh)	Không	- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	x	Chưa được công khai trên Cổng DVCQG
II CẤP HUYỆN									
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Lâm nghiệp	06 ngày làm việc	06 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	Không	Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.		Mới ban hành
2	Công nhận nghề truyền thống	Kinh tế hợp tác và	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc	Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, ngày 12/4/2018 của Chính	x	Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
		PTNT			Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện		phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.		TTHC
3	Công nhận làng nghề	Kinh tế hợp tác và PTNT	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.	x	Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC
4	Công nhận làng nghề truyền thống	Kinh tế hợp tác và PTNT	30 ngày làm việc	30 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện		Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.	x	Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC
5	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư).	Lâm nghiệp	21 ngày làm việc	21 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Không	- Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 3/3/2006 của Chính phủ;		Chưa được công khai trên Cổng DVCQG

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
							- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ NN và PTNT.		
6	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư).	Lâm nghiệp	21 ngày làm việc	21 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	Không	- Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 3/3/2006 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ NN và PTNT.		Chưa được công khai trên Cổng DVCQG

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
III CẤP XÃ									
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa	Trồng trọt	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Điều 56 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.		Mới ban hành
2	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh.	Kinh tế hợp tác	85 ngày làm việc	85 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2014 của Bộ NN và PTNT; - Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ NN và PTNT.		Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC
3	Bố trí ổn định dân cư trong huyện.	Kinh tế hợp tác	45 ngày làm việc	45 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2014 của Bộ NN và PTNT; - Thông tư số		Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số)	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
							19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ NN và PTNT.		
4	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh.	Kinh tế hợp tác	75 ngày làm việc	75 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2014 của Bộ NN và PTNT; - Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ NN và PTNT.		Sửa đổi, bổ sung cơ quan thực hiện TTHC